

Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Anh Phan Văn T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T thống nhất có 02 con chung tên là:

1/ Phan Thị T, sinh ngày 03-5-2010,

2/ Phan Thị Thanh H, sinh ngày 04-10-2013;

Hai bên thoả thuận: Sau khi ly hôn, giao cả hai con Phan Thị T và Phan Thị

Thanh H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T chưa phải cấp dưỡng cho con vì hiện nay anh T chưa có việc làm ổn định, chị H nhất trí. Hai bên có nghĩa vụ, quyền về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T thống nhất: Hai bên không có tài sản chung; không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ; không có quyền, nghĩa vụ chung khác về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Hai bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, thay cho anh T.

Số tiền án phí chị Nguyễn Thị H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004938, ngày 27-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Chị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã G;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo